

KẾ HOẠCH
Phát triển kinh tế số, xã hội số tỉnh Đồng Tháp năm 2023

Thực hiện các văn bản của Trung ương và địa phương về phát triển kinh tế số và xã hội số⁽¹⁾, Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành Kế hoạch phát triển kinh tế số, xã hội số tỉnh Đồng Tháp năm 2023 như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Phát triển kinh tế số

- Trên 55% doanh nghiệp vừa và nhỏ tiến hành hoạt động kinh doanh trên các sàn giao dịch thương mại điện tử.
- Hỗ trợ ít nhất 50 doanh nghiệp vừa và nhỏ trải nghiệm các nền tảng chuyển đổi số.
- 100% sản phẩm thuộc Chương trình “*Mỗi xã một sản phẩm*” (OCOP) có mặt trên các sàn thương mại điện tử.
- 100% các đơn vị cung cấp dịch vụ điện, nước, viễn thông, truyền hình trả tiền triển khai thu cước, phí theo hình thức không dùng tiền mặt.
- Trên 50% dịch vụ vận tải triển khai hình thức thu phí không dùng tiền mặt.
- Tỷ trọng kinh tế số đạt từ 4% GRDP trở lên.

2. Phát triển xã hội số

- Tỷ lệ thuê bao điện thoại di động sử dụng điện thoại thông minh trên 80%.
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt 80%.
- Trên 80% hộ gia đình có kết nối Internet băng rộng cố định.
- Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt trên 75%.

⁽¹⁾. Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Công văn số 1064/BTTTT-KTS&XHS ngày 31/3/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc triển khai Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số, xã hội số năm 2023; Kế hoạch số 241/KH-UBND ngày 06/7/2022 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về phát triển kinh tế số và xã hội số tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 99/KH-UBND ngày 16/3/2023 về chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp năm 2023.

- 40% dân số có kiến thức số, kỹ năng số cơ bản.
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản định danh điện tử trên 30%.
- Tỷ lệ dân số trưởng thành trở lên có chữ ký số cá nhân trên 5%.
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản giao dịch thanh toán trên 75%.
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản dịch vụ công trực tuyến trên 60%.
- 70% các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở.
- 83% dân số có hồ sơ sức khỏe điện tử.
- 90% hộ gia đình có địa chỉ Vpostcode.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ: Chi tiết tại Phụ lục I, II kèm theo.

2. Giải pháp

a) Tổ chức, bộ máy

- Tiếp tục rà soát, kiện toàn và tổ chức hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh; đôn đốc thực hiện có hiệu quả các Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số huyện, thành phố.

- Nhân rộng việc thành lập các Tổ công nghệ số cộng đồng đối với các huyện, thành phố. Thường xuyên tổ chức tập huấn, nâng cao kiến thức cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động là thành viên của các Tổ công nghệ số cộng đồng các huyện, thành phố.

- Tiếp tục nâng cao các vai trò của các đơn vị, địa phương trong phát triển kinh tế số, xã hội số tương ứng với thế mạnh của từng ngành, từng địa phương phát huy tối đa lợi thế tạo nên giá trị cao góp phần phát triển kinh tế - xã hội.

b) Hợp tác: Tăng cường hợp tác với các doanh nghiệp trong lĩnh vực công nghệ trong việc phát triển, ứng dụng các nền tảng số có chất lượng cao trong các lĩnh vực: thông tin - truyền thông, nông nghiệp, văn hóa, cải cách hành chính, du lịch...; tiếp tục tổ chức tập huấn, nâng cao kỹ năng số cho người dân qua việc ứng dụng các nền tảng số.

c) Nghiên cứu, phát triển

- Tăng cường ứng dụng công nghệ: dữ liệu lớn, kết hợp các công nghệ mới, mã nguồn mở trong nghiên cứu các nền tảng số dùng chung.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp trong ứng dụng chuyển đổi số, đưa công nghệ vào quá trình vận hành, quản lý doanh nghiệp.

- Triển khai Kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số.

- Triển khai hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn Tỉnh.

- Tiếp tục hỗ trợ các doanh nghiệp, hộ gia đình đưa sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP lên sàn thương mại điện tử Postmart.vn, Voso.vn và các sàn thương mại điện tử khác nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế số. Hiện đại hoá mạng lưới và dịch vụ bưu chính, dịch vụ chuyển phát theo hướng bưu chính sẽ phát triển thành hạ tầng cho thương mại điện tử.

- Thiết lập không gian khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo, có giải pháp hỗ trợ thu hút các đơn vị, tổ chức, cá nhân, nhóm cá nhân, các doanh nghiệp công nghệ số đặt văn phòng làm việc ở không gian này.

d) Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức

- Phối hợp, tổ chức các hội thảo, các sự kiện về phát triển kinh tế số, xã hội số; lồng ghép các nội dung về kinh tế số, xã hội số trong các sự kiện, triển lãm về phát triển kinh tế - xã hội, văn hóa, du lịch...

- Tuyên truyền phổ biến về chuyển đổi số, khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng các ứng dụng chuyển đổi số trên các kênh truyền thông. Xây dựng chương trình đào tạo, phổ cập kỹ năng số và an toàn thông tin cho người dân.

- Chuẩn bị các điều kiện cần thiết để thành lập Khoa Công nghệ số thuộc Trường Đại học Đồng Tháp; tăng cường tuyển sinh đào tạo cử nhân, kỹ sư nhóm ngành công nghệ thông tin (*công nghệ thông tin, khoa học máy tính, toán - tin học, điện tử, viễn thông...*) để tạo nguồn nhân lực tại chỗ cho chuyển đổi số.

- Áp dụng mô hình giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán học (*giáo dục STEM*), đào tạo tiếng Anh và kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, bảo đảm an toàn thông tin tại các cấp học. Thực hiện đào tạo, tập huấn hướng nghiệp để học sinh có các kỹ năng sẵn sàng cho môi trường số.

- Phổ biến các khóa học đại trà trực tuyến mở (*MOOCS*) cho tất cả người dân nâng cao khả năng tiếp cận giáo dục nhờ công nghệ số, đào tạo, đào tạo lại, đào tạo nâng cao kỹ năng số.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông

- Là cơ quan đầu mối tổng hợp, đôn đốc các sở, ban, ngành Tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức, thực hiện các công việc, bảo đảm chất lượng và thời gian theo quy định; định kỳ tổng hợp báo cáo và đề xuất Ủy ban nhân dân Tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh các biện pháp cần thiết, bảo đảm Kế hoạch thực hiện đồng bộ, hiệu quả.

- Chủ trì tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước dùng chung, chuyên ngành, các hệ thống thông tin trong nội bộ tỉnh thông qua nền tảng chia sẻ.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan định kỳ đánh giá tình hình chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn Tỉnh.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính: Bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch này; thẩm định kinh phí thực hiện các nhiệm vụ phát sinh đối với các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh (*nếu có*), trình Ủy ban nhân dân Tỉnh xem xét, quyết định.

3. Sở Nội vụ: Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ lãnh đạo phụ trách công nghệ thông tin các cấp; triển khai các chương trình nâng cao nhận thức về kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh.

4. Sở Khoa học và Công nghệ: Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và cơ quan, đơn vị liên quan cho ý kiến khi tiếp nhận đề xuất nhiệm vụ khoa học công nghệ; tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp tổ chức ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin trên địa bàn Tỉnh; phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng và triển khai chương trình nghiên cứu ứng dụng và phát triển sản phẩm công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi số trên địa bàn Tỉnh.

5. Các sở, ban, ngành Tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố: Căn cứ nội dung Kế hoạch này triển khai thực hiện phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị và địa phương; ưu tiên bố trí kinh phí để triển khai các hoạt động chuyển đổi số

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để phối hợp xử lý; trường hợp vượt thẩm quyền, Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp báo cáo và đề xuất, trình Ủy ban nhân dân Tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- TT/TU, TT/HĐND Tỉnh;
- BCSD/UBND Tỉnh;
- CT và các PCT/UBND Tỉnh;
- Các sở, ban, ngành Tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- Báo Đồng Tháp, Đài PTTH Đồng Tháp;
- Công TTĐT Tỉnh;
- Lưu: VT, THVX. Thg.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Thiện Nghĩa



Phụ lục I
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ, XÃ HỘI SỐ NĂM 2023
(Kèm theo Kế hoạch số 161/KH-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Tỉnh)

STT	DANH MỤC	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN	TỔNG CỘNG	NGUỒN KINH PHÍ
TỔNG CỘNG			268.677	
1	Thuê dịch vụ SMS brandname, duy trì đầu số tổng đài Chatbot cho hệ thống Một cửa điện tử và Dịch vụ công, phòng chống thiên tai, dịch bệnh, hệ thống thông tin ngành y tế; cước phí tổng đài 1022	Sở TTTT	350	QLNN
2	Trang bị hệ thống Wifi phục vụ các chương trình sự kiện, lễ hội của tỉnh (thiết bị, đường truyền, nguồn điện, thiết bị phụ trợ...)	Sở TTTT	50	QLNN
3	Đào tạo nâng cao nhận thức cho doanh nghiệp về chuyển đổi số, tư vấn về kế hoạch chuyển đổi số cho các doanh nghiệp; đào tạo chuyên sâu quy mô, giai đoạn, lĩnh vực chuyển đổi số cho doanh nghiệp SMS (Kế hoạch số 152/KH-UBND ngày 05/5/2022)	Sở TTTT	500	SN GDĐT
4	Hoạt động tổ công nghệ số cộng đồng (Quyết định 692/QĐ-UBND-HC ngày 30/6/2022)	Sở TTTT	147	SN GDĐT
5	Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia thương mại điện tử (Kế hoạch số 152/KH-UBND ngày 05/5/2022)	Sở TTTT	150	SNKT
6	Tuyên truyền chuyển đổi số: tài liệu, tư liệu, xây dựng chương trình truyền hình...; tổ chức hội thảo chuyển đổi số (Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 17/3/2021)	Sở TTTT	100	SNKT
7	Thuê dịch vụ công nghệ thông tin để tổng hợp thông tin điện tử (gồm, mạng xã hội) viết về Đồng Tháp	Sở TTTT	411	SNKT
8	Hệ thống thông tin nguồn	Sở TTTT	4.200	SNKT
9	Xây dựng nền tảng số hóa, kho dữ liệu dùng chung và dữ liệu mở tỉnh Đồng Tháp	Sở TTTT	15.000	Đầu tư công
10	Thuê thiết lập mới hệ sinh thái nền tảng nông nghiệp số (Dự án Hệ thống nền tảng nông nghiệp số)	Sở NNPTNT	9.869	Đầu tư công
11	Hệ thống camera giám sát giao thông đường bộ	Công an Tỉnh	29.900	Đầu tư công
12	Xây dựng trạm BTS 4G	Các DN viễn thông	8.000	Doanh nghiệp viễn thông
13	Trang bị điện thoại thông minh	Người dân	200.000	Xã hội hoá

Phụ lục II
PHÂN CÔNG THEO DÕI, ĐƠN ĐỐC THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ, CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH
(Kèm theo Kế hoạch số 161/KH-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Tỉnh)



STT	TÊN NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	THỜI ĐIỂM ĐÁNH GIÁ
I	XÂY DỰNG DỮ LIỆU SỐ			
1	Trên 60% cơ quan nhà nước cấp tỉnh tham gia cung cấp dữ liệu mở phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội	Sở TTTT	Các sở, ngành Tỉnh; UBND cấp huyện	Cuối năm 2023
2	90% thiết bị giám sát IoT của các ngành, địa phương chia sẻ dữ liệu cho IOC Tỉnh	Sở TTTT	Các sở, ngành Tỉnh; UBND cấp huyện	Trước khi đưa vào sử dụng chính thức
3	Công bố chính thức nền tảng dữ liệu số nông nghiệp	Sở NNPTNT	Sở TTTT	Trước 9/2023
4	Ban hành danh mục dữ liệu dùng chung trong cơ quan nhà nước và dữ liệu mở phục vụ người dân, doanh nghiệp.	Sở TTTT	Các sở, ngành Tỉnh; UBND cấp huyện	Trước tháng 5/2023
II	PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ			
1	Trên 55% doanh nghiệp vừa và nhỏ tiến hành hoạt động kinh doanh trên các sàn giao dịch thương mại điện tử	Sở Công Thương	Sở TTTT; UBND cấp huyện	Cuối năm 2023
2	Hỗ trợ ít nhất 50 doanh nghiệp vừa và nhỏ trải nghiệm các nền tảng chuyển đổi số	Sở KHĐT	Sở TTTT; UBND cấp huyện	Cuối năm 2023
3	100% sản phẩm thuộc Chương trình “ <i>Mỗi xã một sản phẩm</i> ” (OCOP) có mặt trên các sàn thương mại điện tử	Sở Công Thương	Sở TTTT; Sở NNPTNT, UBND cấp huyện	Cuối năm 2023
4	100% các đơn vị cung cấp dịch vụ điện, nước, viễn thông, truyền hình trả tiền triển khai thu cước, phí theo hình thức không dùng tiền mặt	Ngân hàng Nhà nước VN - Chi nhánh ĐT	Sở TTTT; UBND cấp huyện	Cuối năm 2023
5	Trên 50% dịch vụ vận tải triển khai hình thức thu phí không dùng tiền mặt	Sở GTVT	Ngân hàng Nhà nước VN - Chi nhánh ĐT, UBND cấp huyện	Cuối năm 2025
6	Kinh tế số chiếm trên 4% GRDP	Sở TTTT	Sở KHĐT, Cục Thuế, Cục Thống kê	Cuối năm 2023
7	Hỗ trợ DN nhỏ và vừa chuyển đổi số	Sở TTTT	Sở KHĐT, UBND cấp huyện	Cuối năm 2023
8	Thiết lập không gian khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo, có chính sách ưu tiên thu hút các doanh nghiệp công nghệ số đặt văn phòng làm việc ở không gian này	Sở KHĐT	Sở TTTT	Cuối năm 2023

STT	TÊN NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	THỜI ĐIỂM ĐÁNH GIÁ
III	PHÁT TRIỂN XÃ HỘI SỐ			
1	Tỷ lệ thuê bao điện thoại di động sử dụng điện thoại thông minh trên 80%.	Sở TTTT	UBND cấp huyện; Các DN viễn thông	Cuối năm 2023
2	Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt 80%	Sở TTTT	UBND cấp huyện; Các DN viễn thông	Cuối năm 2023
3	Trên 80% hộ gia đình có kết nối Internet băng rộng cố định	Sở TTTT	UBND cấp huyện; Các DN viễn thông	Cuối năm 2023
4	Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt trên 75%	Ngân hàng Nhà nước VN - Chi nhánh ĐT	UBND cấp huyện	Cuối năm 2023
5	40% dân số có kiến thức số, kỹ năng số cơ bản	UBND cấp huyện	Sở TTTT	Cuối năm 2023
6	Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản định danh điện tử trên 30%	Công an Tỉnh	Sở TTTT	Cuối năm 2023
7	Tỷ lệ dân số trưởng thành trở lên có chữ ký số cá nhân trên 5%	Sở TTTT	UBND cấp huyện; Các DN cung cấp chữ ký số	Cuối năm 2023
8	Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản giao dịch thanh toán trên 75%	Ngân hàng Nhà nước VN - Chi nhánh ĐT	UBND cấp huyện	Cuối năm 2023
9	Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản dịch vụ công trực tuyến trên 60%	Sở TTTT	UBND cấp huyện	Cuối năm 2023
10	70% các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở	Sở GDĐT	UBND cấp huyện	Cuối năm 2023
11	90% dân số có hồ sơ sức khỏe điện tử	Sở Y tế	UBND cấp huyện	Cuối năm 2023
12	90% hộ gia đình có địa chỉ Vpostcode	Sở TTTT	Các DN Bưu chính; UBND cấp huyện	Cuối năm 2023
13	Tham mưu Hội đồng nhân dân Tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ hoạt động đối với Tổ công nghệ số cộng đồng	Sở Tài chính	Sở TTTT	Tháng 6/2023
IV	TRUYỀN TRUYỀN, TẬP HUẤN VỀ NHẬN THỨC CHUYỂN ĐỔI SỐ			
1	Hội thảo về nhận thức ứng dụng chuyển đổi số trong phát triển kinh tế số tại các doanh nghiệp	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ngành Tỉnh; UBND cấp huyện	Tháng 9/2023

STT	TÊN NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	THỜI ĐIỂM ĐÁNH GIÁ
2	Đào tạo nâng cao nhận thức cho doanh nghiệp về chuyển đổi số, tư vấn về chuyển đổi số cho các doanh nghiệp; đào tạo chuyên sâu theo quy mô, giai đoạn, lĩnh vực chuyển đổi số cho doanh nghiệp SMEs	Sở TTTT	Các sở, ngành Tỉnh; UBND cấp huyện	Cuối năm 2023
3	Đào tạo, tập huấn, cập nhật kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số, công nghệ số, công nghệ 4.0 cho người dân trên địa bàn tỉnh	Sở TTTT	Các sở, ngành Tỉnh; UBND cấp huyện	Cuối năm 2023